TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/HN-ST
Ngày: 23/8/2023
V/v: *"Tranh chấp xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ – TP. CẦN THƠ

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Thanh Hải
2. Ông Lê Văn Thừa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Mỹ Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023, về việc "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Diễm T, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Số E, ấp T, xã T, huyện C, TP ..
Bị đơn: Ông Võ Duy Đ, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Số E, ấp T, xã T, huyện C, TP ..
Nguyên đơn, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn bà Hồ Thị Diễm T *theo đơn khởi kiện quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:*

Bà và ông Đại tự n tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, huyện Ô, tỉnh Cần Thơ (cũ) vào ngày 20/06/2001. Quá trình sống có hai người con chung là Võ Trí T1 (nam), sinh ngày 17/5/2001 và Võ Quang N (nam), sinh ngày 06/9/2003.

Ban đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn. Bà và ông Đ không cùng quan điểm sống, vợ chồng không còn hợp nhau thường xuyên gây cãi

dẫn đến không còn tiếng nói chung. Ông Đ thường xuyên cờ bạc không chăm lo cho gia đình, bà đã chịu đựng nhiều năm nay nhưng ông Đ vẫn không chịu sửa đổi. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng gay gắt, hai vợ chồng không hợp tính với nhau và đã ly thân từ tháng 8/2022 đến nay, hiện tại bà đang sinh sống ở Bình Dương làm công ty. Nay, cảm thấy không còn chung sống được với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có hai người con chung là Võ Trí T1 (nam), sinh ngày 17/5/2001 và Võ Quang N (nam), sinh ngày 06/9/2003. Hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phần trình bày của bị đơn ông Võ Duy Đ *trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:*

Ông và bà T ban đầu chung sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau có phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn. Ông còn thương vợ con, không muốn con thiếu cha mẹ nên ông không đồng ý ly hôn. Ông hứa sẽ cố gắng sửa đổi để hàn gắn tình cảm gia đình với bà T, cùng bà T chăm lo cho các con.

Về con chung: Ông và bà T có hai người con chung Võ Trí T1 (nam), sinh ngày 17/5/2001 và Võ Quang N (nam), sinh ngày 06/9/2003. Hai người con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn với bị đơn, bị đơn không đồng ý. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung, nợ chung, các bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hồ Thị Diễm T và ông Võ Duy Đ có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân hợp pháp thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Võ Duy Đ có địa chỉ cư trú tại số E, ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Hồ Thị Diễm T, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do bà và ông Đ không cùng quan điểm sống, vợ chồng không còn hợp nhau thường xuyên gây cãi dẫn đến không còn tiếng nói chung. Ông Đ thường xuyên cờ bạc không chăm lo cho gia đình, bà đã chịu đựng nhiều năm nay nhưng ông Đ vẫn không chịu sửa đổi. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng gay gắt, hai vợ chồng không hợp tính với nhau và đã ly thân từ tháng 8/2022. Ông Đ không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, muốn chăm lo cho gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm và chăm sóc các thành viên trong gia đình. Tòa án đã hòa giải và cho thời gian để các bên đương sự hàn gắn tình cảm gia đình, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên các bên hàn gắn lại tình cảm nhưng không thành. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng không thể vận động đoàn tụ do ông bà không còn sự yêu thương, tin tưởng nhau trong cuộc sống nên bà T yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Ông bà có hai người con chung là Võ Trí T1 (nam), sinh ngày 17/5/2001 và Võ Quang N (nam), sinh ngày 06/9/2003. Hai người con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn xác định hiện tại không có nên không yêu cầu giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi cho các bên nên không xem xét giải quyết. Tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Diễm T đối với bị đơn ông Võ Duy Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Hồ Thị Diễm T được ly hôn với ông Võ Duy Đ.

Về con chung: Hai người con chung Võ Trí T1 (nam), sinh ngày 17/5/2001 và Võ Quang N (nam), sinh ngày 06/9/2003 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hồ Thị Diễm T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0004539 ngày 05/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Trung Hậu